

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*-----

TÀI LIỆU, VĂN KIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2016

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
I-	THỦ TỤC GHI DANH, NHẬN TÀI LIỆU		Ban Tổ chức Đại hội
II-	CÔNG BỐ VĂN BẢN CỦA UBCKNN VỀ TỶ LỆ HỌP, TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	8h00-8h05	Ông Lê Huy Cần - TB thẩm tra tư cách cổ đông
III-	BÁO CÁO BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VỀ DỰ ĐẠI HỘI		
IV-	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội;	8h05-8h10	Ông Nguyễn Khắc Cường – GD CN XNDVKTD
2	Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội		
V-	ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI		
1	Đoàn Chủ tịch cử Thư ký Đại hội;	8h10-8h15	Đoàn Chủ tịch biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết (<i>màu vàng</i>)
2	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Kiểm phiếu;		
3	Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội.		
4	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	8h15-8h20	Ông Lê Huy Cần – TK trình bày - Đoàn Chủ tịch biểu quyết bằng Thẻ (<i>màu vàng</i>)
VI-	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính 2015, định hướng cho các năm sau, kết quả giám sát của HĐQT.	8h20-8h30	Ông Nguyễn Văn Giang – UVHĐQT, PTGD
2	Các báo cáo về công tác tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2015.	8h30-8h35	Ông Phạm Xuân Thành - KTT
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính 2015 của Tổng Công ty và các giám sát khác.	8h35-8h45	Ông Ngô Trần Hoàn - TBKS
4	Tờ trình và báo cáo về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2016 cho Tổng Công ty.		
5	Đọc Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ EEMC.	8h45-8h50	Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - UVHĐQT trình bày - Đoàn Chủ tịch biểu quyết (<i>Thẻ màu vàng</i>)
6	Đọc Tờ trình về việc chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm chức danh Tổng Giám đốc	8h50-8h55	Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - UVHĐQT
7	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu.	8h55-9h05	Ông Nguyễn Đức Công – UVHĐQT, PTGD
8	Báo cáo về mức chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2015. Mức chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2016.	9h05-9h15	Ông Đỗ Duy Phụng – TB TCLĐ

9	Đọc Nghị quyết số 74/NQ-HĐTV của EVN về kiện toàn KSV tại EEMC		
10	Đọc đơn cá nhân KSV xin từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát EEMC.		
11	Thông qua Quy chế miễn nhiệm TV BKS và bầu bổ sung TV BKS	9h15-9h20	Trưởng Ban Kiểm phiếu
12	Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát	9h25-9h30	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội biểu quyết bằng Thẻ (màu vàng)
13	Bầu cử bổ sung Thành viên BKS (theo danh sách EVN đề cử tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐTV).	9h30-9h35	Trưởng Ban kiểm phiếu: -Giới thiệu phiếu bầu, -Hướng dẫn cách ghi phiếu theo Quy chế, -Giới thiệu thùng phiếu -Thực hiện thu phiếu bầu và kiểm phiếu
VII-	PHẦN THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT		
1	Đại hội thảo luận	9h35-10h00	Ông Trần Văn Quang - Chủ tịch HĐQT
2	Phản trả lời của Lãnh đạo EEMC và các bộ phận liên quan	10h00-10h15	Đoàn Chủ tịch phân công
3	Thông qua kết quả bầu cử BKS	10h15-10h20	Trưởng Ban kiểm phiếu
4	Đoàn Chủ tịch cho biểu quyết các nội dung bằng Phiếu biểu quyết. (Cổ đông tự đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các nội dung trong Phiếu).	10h20-10h25	Trưởng Ban kiểm phiếu: -Giới thiệu phiếu biểu quyết (màu xanh) -Hướng dẫn cách ghi phiếu -Thu Phiếu biểu quyết và thực hiện kiểm phiếu
VIII-	ĐẠI HỘI GIẢI LAO	10h25-10h40	Ban Kiểm phiếu làm việc
IX-	PHẦN BẾ MẠC		
1	Ban Kiểm phiếu báo cáo & thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Đại hội	10h40-10h45	Trưởng Ban kiểm phiếu
2	Đoàn Chủ tịch tổng hợp ý kiến.	10h45-11h00	Đoàn Chủ tịch Đại hội
3	Đoàn Chủ tịch công bố kết quả bầu Trưởng Ban Kiểm soát EEMC (trước đó Ban Kiểm soát họp để bầu Trưởng Ban).		
4	Thư ký thông qua Biên bản Đại hội.	11h00-11h15	Thư ký Đại hội trình bày (và trình Đoàn Chủ tịch biểu quyết bằng Thẻ (màu vàng))
5	Bế mạc Đại hội.	11h15-11h20	Ông Nguyễn Khắc Cường – GD CN XNDVKTD

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng Công ty thiết bị điện Đông Anh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người ủy quyền, người đại diện dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II - NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người ủy quyền, người đại diện tại Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông của Tổng Công ty thiết bị điện Đông Anh, người ủy quyền, người đại diện có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 01/3/2016 (ngày chốt quyền theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp) đều có quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của các cổ đông, người ủy quyền khi tham dự Đại hội:

- Được tham dự và biểu quyết tại Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Mỗi cổ đông, người ủy quyền dự họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền xuất trình Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết.
- Tại Đại hội, các cổ đông, người ủy quyền sau khi nghe báo cáo sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức biểu quyết và bầu cử các chức danh, như sau:
 - + *Thẻ biểu quyết chung*: Dùng biểu quyết các nội dung theo điều hành của Chủ tọa bằng hình thức giơ phiếu.
 - + *Thẻ biểu quyết riêng*: Do cổ đông/người ủy quyền đánh dấu vào ô thích hợp của các nội dung biểu quyết và bỏ vào hòm phiếu.
 - + *Phiếu bầu cử chức danh Thành viên Ban Kiểm soát*: Do cổ đông/người ủy quyền bầu (viết trong phiếu) cho từng ứng viên theo Quy chế Bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội thông qua.
- Người dự họp cần phát biểu giơ tay xin phép, khi được Chủ tọa cho phép sẽ tự giới thiệu về mình: họ tên, mã số cổ đông nêu ý kiến ngắn gọn phải đúng nội dung chính của

chương trình nghị sự Đại hội. Nếu ý kiến không phù hợp thì Chủ tọa có thể yêu cầu dừng và nội dung đó chuyển cho Ban Thư ký ghi lại và Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ trả lời cổ đông đó bằng văn bản sau Đại hội, song không quá 15 ngày.

- Cổ đông có quyền ứng cử, giới thiệu đề Đại hội bầu các chức danh theo Điều lệ và Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội thông qua.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung sau đó, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông, người ủy quyền khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội phải làm các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu và Thẻ biểu quyết.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, Người dự họp phải tuân thủ theo điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự, không sử dụng điện thoại.

- Tuân thủ các quy định của Quy chế này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định từ trước, có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến họp Đại hội theo nội dung ghi trong Thông báo mời họp; Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác.

- Báo cáo trước khai mạc Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ban Kiểm phiếu hướng dẫn các thức biểu quyết, cách thức ghi phiếu bầu cử, thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại hòm phiếu sau khi Đại hội bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả các nội dung.

- Giám sát việc biểu quyết và bỏ phiếu của người tham dự Đại hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty là người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thư ký do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;

3. Chủ tọa điều hành toàn bộ chương trình Đại hội; Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh khác sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Chủ tọa và Thư ký Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5. Chủ tọa Đại hội có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt gây mất trật tự, phát biểu không đúng nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ theo Điều lệ Tổng Công ty quy định.

6. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ ghi chép trung thực lại toàn bộ diễn biến Đại hội, dự thảo Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa Đại hội; Đọc dự thảo Biên bản Đại hội để Chủ tọa điều hành biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG III - TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2016

QUY CHẾ
THÔNG QUA MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XI Nước Cộng hòa xã hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh tiến hành thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty theo danh sách ngày chốt danh sách cổ đông có mặt tại Đại hội được quyền biểu quyết thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát

Theo Điều 163, 164 Luật Doanh nghiệp 2014, Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty.

- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.

ĐIỀU 3: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014 việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2014;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức biểu quyết thông thường.

ĐIỀU 4: Đề cử, ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát và số lượng Thành viên được bầu.

a. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát (theo Điều 35 Điều lệ EEMC):

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) đến dưới 10% (mười) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% (mười) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

b. Số lượng bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội biểu quyết thông qua miễn nhiệm là số lượng Thành viên Ban Kiểm soát bị thiếu. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung để tổng số Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng Công ty là ba (03).

ĐIỀU 5: Biểu quyết thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

- Đại hội công khai việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm.
- Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm.

ĐIỀU 6: Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát Phương thức bầu cử (bầu dồn phiếu)

6.1 Phương thức bầu cử

Theo Luật Doanh nghiệp và Quy chế quản trị hiện hành của Tổng Công ty, việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6.2 Ví dụ bầu Thành viên Ban Kiểm soát

a. Trường hợp số ứng viên là 02 (A, B), số Thành viên được bầu bổ sung của Ban Kiểm soát là 02. Cổ đông E sở hữu 12.000 CP, theo đó cổ đông E sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu là: $12.000 \text{ CP} \times 2 = 24.000 \text{ CP}$. Cổ đông E có các phương án bầu như sau:

+ Bầu dồn hết cho 01 ứng viên A = 24.000 CP, ứng viên B = 0.

+ Bầu đều hoặc không đều cho từng ứng viên mà mình tín nhiệm, song tổng số phiếu biểu quyết của 02 ứng viên không được vượt 24.000 CP.

b. Trường hợp số ứng viên lớn hơn 02 (A, B, C), số Thành viên được bầu bổ sung của Ban Kiểm soát là 02. Cổ đông E sở hữu 12.000 CP, theo đó cổ đông E sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu là: $12.000 \text{ CP} \times 2 = 24.000 \text{ CP}$. Cổ đông E có các phương án bầu như sau:

+ Bầu dồn hết cho 01 ứng viên A = 24.000 CP, các ứng viên B, C = 0.

+ Bầu không đều cho tối đa 02 trong 03 ứng viên mà mình tín nhiệm, song tổng số phiếu biểu quyết của 02 ứng viên không được vượt 24.000 CP.

ĐIỀU 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát;

7.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu công khai thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc miễn nhiệm và trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát

- Thành viên Ban Kiểm soát miễn nhiệm có tỷ lệ thông qua theo Luật Doanh nghiệp 2014.
- Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên Ban Kiểm soát, và tỷ lệ thông qua theo Luật Doanh nghiệp 2014.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử/ ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội quyết định.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu (bao gồm nội dung biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và Biên bản kiểm phiếu bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát). Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 10: Giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua ./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2015, KẾT QUẢ CÁC GIÁM SÁT; ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016)

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2015, KẾT QUẢ CÁC GIÁM SÁT

A) ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1- Thuận lợi:

Kể từ năm 2013 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh lần đầu tiên đứng trong Tốp Doanh nghiệp có doanh thu trên 1.000 tỷ VND. Tiếp theo thành quả đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2014, 2015 Tổng Công ty đã không ngừng khắc phục khó khăn, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mở rộng nhà xưởng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường tìm kiếm việc làm đã phần đầu vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Tổng Công ty luôn được sự tạo điều kiện hỗ trợ qua các chính sách của ngành cơ khí trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam, của các đơn vị trong ngành Điện, của Chính phủ, sản phẩm máy biến áp truyền tải được đứng vững trên thị trường, chất lượng sản phẩm được nâng cao, thị phần tăng đều hằng năm. Thương hiệu EEMC ngày càng phát triển và đứng vững trên thị trường.

Thực hiện các Dự án trong kế hoạch ĐT XD CB, Tổng Công ty đã trang bị dây chuyền thiết bị công nghệ, thiết bị thí nghiệm hiện đại, đội ngũ kỹ sư giỏi nhiều kinh nghiệm và lực lượng công nhân có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm trong nghề, có trách nhiệm, đoàn kết cùng với sự nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn, thi đua lao động sản xuất của toàn thể gần 850 người lao động, năm 2015 Tổng Công ty đã đạt được kết quả cao.

2- Khó khăn:

Năm 2015 trước khó khăn chung của đất nước, nhà xưởng của Tổng Công ty vừa sản xuất vừa thi công nâng cấp, nên đã ảnh hưởng tới tiến độ các dự án và tiến độ các sản phẩm. Bước sang năm 2015 công tác sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn tiềm ẩn từ năm 2014, chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của cơ chế thị

trường. Nguồn vốn lưu động cho SXKD của Tổng Công ty thiếu, kinh doanh bằng vốn vay là chính dẫn đến không chủ động trong sản xuất kinh doanh, nợ phải trả cao.

B) KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2015:

1- Giá trị SXCN (Đơn giá cố định 1994):

839.882.019.000 đồng; đạt 122,31 % KH năm 2015.

2- Giá trị tổng doanh thu:

1.808.503.268.693 đồng/ 1.218.675.000.000 đồng, đạt 148,40% KH năm 2015.

3- Sản phẩm sản xuất chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	Ghi chú
1	Máy biến áp các loại, trong đó:	Cái	841	1.122	
	- MBA 110kV--500kV	Cái	41	63	
	- MBA phân phối	Cái	800	1.059	
2	Cáp nhôm A và AC	Tấn	165	158	
3	Cáp thép	Tấn	35	95	
4	Cầu dao các loại	Bộ	75	181	
5	Tủ điện các loại	Cái	52	48	
6	Sửa chữa MBA110kV- 500kV	Cái	160	161	
7	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	110	103	
8	Cầu chày tự rơi các loại	Bộ	115	90	
9	Biến dòng 6 -- 35kV	Bộ	350	279	
10	Biến điện áp 6 -- 35kV	Bộ	420	504	
11	Dây đồng các loại	Tấn	250	430	
12	Thủy điện + Xây lắp	Tỷ đ	23	24	
13	Sản xuất khác	Tỷ đ	39	58	

4- Thực hiện kế hoạch xuất, nhập khẩu:

* **Xuất khẩu: 86.720 USD**

* **Nhập khẩu: 25.541.469 USD + 2.605.428 EUR**

5- Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị: 52.802.000.000 đồng; Đạt 32,57% so với KH 2015;

(Cụ thể có Bảng chi tiết kèm theo).

6- Lợi nhuận trước thuế: 51.374.378.787 đồng. Đạt 148,40% so với KH 2015.

7- Lợi nhuận sau thuế: 40.731.658.275 đồng. Đạt 130,55% so với KH 2015.

8- Cổ tức 2015 (dự kiến): 15%; Đạt 125% so với KH 2015.

Phân chia lợi nhuận 2015 của Tổng Công ty (có bản báo cáo trình bày riêng).

C) CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

1- Công tác tổ chức, quản trị Tổng Công ty:

Mô hình tổ chức:

Mô hình tổ chức sản xuất của Tổng Công ty và đơn vị trực thuộc không thay đổi trong năm 2015. Tới Quý I/2016 Tổng Công ty đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức sản xuất tại các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên môn hóa nâng cao hiệu quả SXKD:

- Đổi tên các Phòng thành Ban.
- Đổi tên các Xưởng sản xuất thành Nhà máy và Xí nghiệp.
- Đổi tên 01 Chi nhánh.
- Sắp xếp và thành lập mới Nhà máy trên cơ sở tách từ các Xưởng trước đây.
- Thành lập Ban Tổng hợp và ban Sản xuất.

Công tác quản trị Tổng Công ty:

Tổng Công ty thực hiện mô hình cơ cấu quản trị Tổng Công ty theo Điều lệ hiện hành, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc điều hành. Người đại diện phần vốn EVN tại Tổng Công ty (02 người) cùng Hội đồng quản trị Tổng Công ty đồng thuận điều hành Tổng Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đề ra.

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ về công tác quản trị Tổng Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Chế độ báo cáo định kỳ, các thủ tục họp Đại hội, công bố thông tin, quản lý cổ đông v.v... đều được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định.

2- Cơ cấu cổ đông và tình hình đáp ứng quyền của cổ đông:

Cơ cấu vốn điều lệ EEMC (thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/03/2016):

TT	Cổ đông	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	50.436.060.000	46,29
2	Cổ đông nội bộ (gồm: HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	11.804.680.000	10,83
3	Cổ phiếu quỹ:	680.000.000	0,624
4	Cổ đông cá nhân nước ngoài:	115.000.000	0,106
5	Cổ đông khác:	45.921.320.000	42,15
	Tổng cộng:	108.957.060.000	100,00

Tổng Công ty luôn đáp ứng quyền của mọi cổ đông, thông báo cổ đông, trả cổ tức đều đặn đúng thời gian quy định trong Điều lệ.

3- Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Năm 2015 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2010-2015, Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông 2015 đã có Quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên Hội đồng quản trị để thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Giám đốc. Kết quả đánh giá đã đạt được theo yêu cầu của từng nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 đạt hiệu quả cao.

Trước cơ chế phức tạp của thị trường, các đơn hàng như sản phẩm máy biến áp phân phối, cáp nhôm, tủ điện để chiếm lĩnh thị trường, tạo việc làm cho người lao động, tăng thị phần cho Tổng Công ty, Tổng Công ty đã phải đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên liệu.

4- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015:

Toàn bộ chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã được Tổng Công ty chỉ đạo và thực hiện xong và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Riêng chỉ tiêu *Giá trị đầu tư XDCB* đạt thấp, do Tổng Công ty đang cân đối lại thiết bị cầu trục cho hiệu quả và cân đối lại nguồn vốn.

5- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014: 500.000.000 VND, năm 2015: 0 VND.

Kết quả đã trích lập và chi 01 lần trong năm 2015 là: $90\% * 500.000.000 \text{ VND} = 450.000.000 \text{ VND}$ đã chi đúng theo quy định.

6- Về tình hình đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phiếu của Doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2015 (không tăng thêm):

TT	Nội dung	Vốn đầu tư (đ)	Cổ tức	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc	2.500.000.000	15,0	EEMC đầu tư
2	Công ty Cổ phần phát triển điện lực Việt nam	611.010.000	5,0	EEMC đầu tư
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Bà Rịa	90.000.000	12	Công ty con (Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện) đầu tư

D) NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

Năm 2015 tuy gặp rất nhiều khó khăn tiềm ẩn từ năm 2014 chuyển sang ảnh hưởng tới việc làm và đời sống người lao động, nhưng với sự cố gắng của tập thể lãnh đạo và

850 người lao động, năm 2015 công tác SXKD của Tổng Công ty đã đạt được bước tăng trưởng cao (doanh thu vượt trên 48,4% so với kế hoạch, lợi nhuận tăng).

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Tổng Công ty còn tồn 01 chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư XDCB đạt thấp như đã phân tích ở trên.

PHẦN II ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NĂM SAU

A) CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SXKD NĂM 2016:

1- Giá trị SXCN (Đơn giá cố định 1994): 1.000.131.958.000 đồng.

2- Giá trị tổng doanh thu: 1.800.000.000.000 đồng.

3- Sản phẩm chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Máy biến áp các loại; Trong đó:	Cái	1.071	
	* MBA 110kV-:-500kV:	Cái	83	
	* MBA trung gian và phân phối:	Cái	988	
2	Cáp nhôm A và AC	Tấn	150	
3	Cáp thép	Tấn	40	
4	Cầu dao	Bộ	167	
5	Tủ điện các loại	Cái	52	
6	Sửa chữa MBA 110kV- 500kV	Cái	102	
7	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	100	
8	Cầu chảy tự rơi các loại	Bộ	70	
9	Biên đồng các loại	Bộ	230	
10	Biên điện áp các loại	Bộ	420	
11	Sản phẩm dây đồng các loại	Tấn	320	
12	Thuỷ điện + Xây lắp	Tỷ đ	50	
13	Sản xuất khác	Tỷ đ	82	

4- Giá trị xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị:

Xuất khẩu: 500.000 USD.

Nhập khẩu: 32.307.851 USD

5- Thực hiện kế hoạch đầu tư - xây dựng cơ bản, SCL:

Tổng giá trị KH ĐTXDCB: 76.246.000.000 đồng; Trong đó:

(Cụ thể có Bảng chi tiết kèm theo).

6- Lợi nhuận trước thuế: 55.000.000.000 đồng.

7- Lợi nhuận sau thuế: 43.000.000.000 đồng.

8- Cổ tức (dự kiến): 12%/năm (năm 2016 dự kiến tăng vốn điều lệ lên 158 tỷ VND).

B) ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.

Dự kiến tăng vốn điều lệ lên 1- Đánh giá kết quả định hướng phát triển giai đoạn 2009 - 2015:

Đại hội đồng cổ đông thường niên EEMC họp ngày 26/4/2008 có Nghị quyết thông qua Phương án “Chiến lược phát triển EEMC đến năm 2020” – tại Quyết định số 104/QĐ-EEMC-HĐQT ngày 05/5/2008. Sau 7 năm, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn năm 2010 – 2015, với các hạng mục quan trọng như sau:

1.1. Đối với Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng dây chuyên chế tạo máy biến áp 220 – 500kV (Tổng mức đầu tư: 114,21 tỷ VND).

- Xây dựng nhà xưởng 2.500m²: Đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng; Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho nhà xưởng.

- Đầu tư nhiều thiết bị công nghệ hiện đại, như: Lò sấy hơi dầu công nghệ mới tiên tiến nhất, máy lọc dầu chân không, thiết bị thí nghiệm, máy cắt tôn CNC, các thiết bị gia công cơ khí khác ...

1.2. Để nâng cao chất lượng sản phẩm đã đưa đi thử nghiệm ngắn mạch tại nước ngoài 3 gam máy biến áp truyền tải 110, 220kV và máy biến áp phân phối 22kV (Tổng vốn đầu tư khoảng 75 tỷ VND): Kết quả đạt yêu cầu đã được cấp Chứng chỉ Quốc tế. Khẳng định các loại máy biến áp đạt tiêu chuẩn Quốc tế vận hành an toàn ổn định góp phần chính tăng doanh thu năm 2015 và mở ra triển vọng xuất khẩu.

1.3. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong 5 năm gần nhất, các chỉ tiêu SXKD của Tổng Công ty đã tăng trưởng cao, trong đó doanh thu bình quân tăng 20%/ năm, lợi nhuận tăng, vốn chủ sở hữu tăng, luôn được bảo toàn vốn, cổ tức bình quân 14%/ năm, thu nhập người lao động ổn định 13 triệu VND/ người/ tháng.

2- Phương án Chiến lược phát triển tới năm 2025 (điều chỉnh Chiến lược cũ):

2.1. Tầm nhìn:

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh xác định phương châm theo “Chiến lược phát triển Cơ khí Điện lực của Tập đoàn điện lực Việt Nam đến năm 2020” để làm cơ sở định hướng và phát triển EEMC. Đồng thời Tổng Công ty lấy Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam theo Quyết định số 186/2002/QĐ-TTg ngày 26/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở cho phát triển Doanh nghiệp.

Sản phẩm truyền thống của EEMC hiện tại các năm qua đã được nâng cao chất lượng và tăng trưởng về số lượng.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ (KHCN) từ năm 2015 trở đi, EEMC mở rộng nhà xưởng, đổi mới nâng cấp thiết bị công nghệ để sản xuất các thiết bị điện cho lưới điện Việt Nam được Bộ KHCN hỗ trợ thông qua đề tài KHCN để thiết kế sản xuất các sản phẩm trọn bộ cho lưới điện Việt Nam, sản phẩm mới bao gồm:

- Thiết kế, sản xuất MBA 500kV – đến 900MVA cho lưới điện và các Nhà máy nhiệt điện, thủy điện.
- Sản xuất thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch.
- Sản xuất cuộn kháng bù 220kV và 500kV.
- Nghiên cứu thiết kế máy cắt cấp điện áp 22kV và 110kV.
- Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo lường cấp điện áp 110kV, 220kV (Các loại TU, TI).
- Nghiên cứu thiết kế MBA siêu giảm tổn thất (tôn vô định hình) có tổn hao không tải thấp.

Do vậy, Tổng Công ty thực hiện tái cơ cấu ngành nghề tại EEMC trên cơ sở cơ cấu ngành nghề đang có, phát triển sản phẩm siêu cáo áp, mở rộng một số sản phẩm mới trong chiến lược phát triển KHCN. Từng bước đưa sản phẩm của Tổng Công ty đáp ứng cho lưới điện Quốc gia, tăng thị phần để giảm lượng hàng nhập khẩu tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước, sau đó tiến tới xuất khẩu.

2.2. Đối với sản phẩm truyền thống:

* Kế hoạch sản xuất sản phẩm và các chỉ tiêu SXKD của Tổng Công ty trong các năm 2016 -:- 2020:

TT	Tên sản phẩm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I/	Sản phẩm:					
1	Máy biến áp các loại, trong đó:	1.071	1.105	1.300	1.410	1.530
	- MBA 110kV-:-500kV (cái)	83	95	100	110	130
	- MBA phân phối (cái)	988	1.100	1.200	1.300	1.400
2	Cầu dao các loại (bộ)	167	200	220	230	250
3	Tủ điện các loại (bộ)	52	55	60	70	100
4	Sửa chữa MBA 110kV- 500kV (cái)	102	120	135	150	180
5	Sửa chữa MBA phân phối (cái)	100	120	135	150	180
6	Cầu chảy tự rơi các loại (bộ)	70	80	90	100	120
7	Biến dòng 6 :-: 35kV (bộ)	230	250	270	300	320
8	Biến điện áp 6 :-: 35kV (bộ)	420	450	460	500	550
9	Dây đồng các loại (T)	320	350	360	400	430
II/	Chỉ tiêu kinh tế:					
1	Doanh thu (tỷ VND)	1.800	2.200	2.400	2.600	3.000
2	Vốn điều lệ (tỷ VND)	158	180	190	200	220
3	Cổ tức (%)	12	12	11	12	13
4	Thu nhập bình quân (triệu VND/người/tháng)	13	14	15	16	17

* Kế hoạch sản phẩm và các chỉ tiêu SXKD từ năm 2021 đến 2025:

Từ năm 2021 các sản phẩm truyền thống sẽ luôn được cải tiến, nâng cao chất lượng bằng thiết kế công nghệ để phát triển nhân rộng, các sản phẩm mới phát triển từ năm 2016 sẽ được hoàn thiện để phát triển thành sản phẩm thương mại có tính cạnh tranh cao (cuộn kháng bù, kháng hạn chế dòng ngắn mạch ...). Như vậy từ các năm 2017 trở đi Tổng Công ty đã sản xuất và sửa chữa hầu hết các thiết bị điện có điện áp đến 500kV của một trạm biến áp và đường dây. Điều đó tạo thế chủ động cho việc cung cấp và sửa chữa nhanh các thiết bị điện cho các đơn vị của EVN. Khi đó tạo ra sự tăng trưởng bền vững về SXKD cho EEMC với mức độ tăng trưởng hàng năm từ 10 -:- 20% với mục tiêu doanh thu năm 2025 đạt 5.000 tỷ VND (tương đương 250 triệu USD).

2.3. Đối với sản phẩm mới, bằng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn hỗ trợ thông qua đề tài KHCN sẽ nghiên cứu thiết kế và mua thiết kế - mua chuyển giao công nghệ và mua một phần bán sản phẩm của nước ngoài để sản xuất các sản phẩm thiết bị điện:

- Sản xuất chế tạo MBA 500kV, công suất đến 900MVA: 04 tổ máy
- Sản xuất thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch: 150 bộ
- Sản xuất cuộn kháng bù 220kV hoặc 500kV: 15 bộ
- Sản xuất thiết bị đóng cắt chính cấp điện áp 22 và 110kV: 60 bộ
- Sản xuất thiết bị đo lường cấp điện áp 110kV (TU, TI): 1000 bộ/loại
- Sản xuất MBA siêu giảm tổn thất (tôn vô định hình): 3.000 chiếc

Với việc phát triển thêm các sản phẩm thiết bị điện mới trên góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của EEMC hàng năm lên từ 10-:-20%.

Đầu tư công nghệ sấy lọc dầu di động với công nghệ mới tiên tiến nhất hiện nay để sấy lọc dầu đại tu máy biến áp có công suất từ 250MVA trở lên, cấp điện áp từ 220kV đến 500kV – Thiết bị này sẽ sấy máy, lọc dầu và đại tu máy biến áp có công suất lớn ngay tại chỗ mà không phải vận chuyển về xưởng.

Phương án triển khai chi tiết từng giai đoạn, đề nghị Đại hội giao cho HĐQT Tổng Công ty xây dựng trong Quý II/2016 làm cơ sở thực hiện.

3. Kế hoạch tăng/ giảm vốn điều lệ giai đoạn 2016:

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là: **108.957.060.000 VND**, Tổng Công ty cơ cấu lại vốn theo phương thức phát hành cổ phiếu được HĐQT thông qua, như sau:

Nội dung: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu):

Tổng Công ty đề nghị mức phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn cổ phần theo tỷ lệ (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành) là: 45%. (Nghĩa là, 100 cổ phiếu đang lưu hành được nhận 45 cổ phiếu thưởng).

Như vậy, số lượng cổ phiếu thưởng dự kiến phát hành là:

$$10.827.706 \text{ CP} \times 45/100 = 4.872.468 \text{ CP.}$$

Tổng cổ phiếu sau phát hành = Tổng cổ phiếu hiện tại của EEMC + Cổ phiếu phát hành = 10.895.706 CP + 4.872.468 CP = 15.768.174 CP.

Vốn điều lệ của EEMC sau phát hành là: 157.681.740.000 VND (được tính theo đúng tỷ lệ). Tuy nhiên, Tổng Công ty sẽ đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để số vốn điều lệ là số chẵn và sẽ được triển khai trong quá trình thực hiện phát hành).

(Chi tiết có Phương án kèm theo).

PHẦN III KẾT LUẬN

Mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong cơ chế thị trường phải cạnh tranh khốc liệt; Ban lãnh đạo Tổng Công ty cùng người lao động đồng thời cũng là cổ đông trong Tổng Công ty tập trung sức lực, trí tuệ, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo, tiết kiệm trong SXKD tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và hiệu quả cao. Phân đấu không ngừng xây dựng thương hiệu Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh ngày càng phát triển bền vững, xứng đáng là đơn vị Anh hùng Lao động. Tổng Công ty phấn đấu để đảm bảo tối đa quyền lợi của các cổ đông.

Tổng Công ty kêu gọi các nhà đầu tư, các cổ đông hãy thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, hợp tác cùng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đưa Tổng Công ty ngày một phát triển bền vững.

Xin chân thành và cảm ơn sự tạo điều kiện và niềm tin của tất cả các Quý vị cổ đông Tổng Công ty ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quang

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2016

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐTXD năm 2015					Kế hoạch ĐTXD năm 2016	
	Kế hoạch		Thực hiện		% thực hiện so với Kế hoạch	Nội dung	Giá trị
	Nội dung	Giá trị	Nội dung	Giá trị			
	Tổng số	162,129	Tổng số	52,802	32,57	Tổng số	76,246
A	Tại Tổng Công ty	158,354	Tại Tổng Công ty	48,260		Tại Tổng Công ty	67,718
I	Dự án đầu tư và mở rộng dây chuyền chế tạo MBA 220kV và 500kV	55,034	Dự án đầu tư và mở rộng dây chuyền chế tạo MBA 220kV và 500kV	32,140		Các hạng mục đã thực hiện nhưng chưa thanh toán hết vốn	27,028
1	EPC thiết kế và thi công xây dựng mở rộng gian lắp MBA 220kV/500kV. (năm 2014 đã thực hiện được 8,1 tỷ)	32,000	EPC thiết kế và thi công xây dựng mở rộng gian lắp MBA 220kV/500kV. (năm 2014 đã thực hiện được 8,1 tỷ)	20,400		EPC thiết kế và thi công xây dựng mở rộng gian lắp MBA 220kV/500kV. (năm 2014 thực hiện được 8,1 tỷ; năm 2015 thực hiện 19,8 tỷ)	11,959
2	Mua lò sấy hơi dầu công suất lớn (dung tích buồng sấy đến 300 m3)	20,034	Mua lò sấy hơi dầu công suất lớn (dung tích buồng sấy đến 300 m3)	11,740		Lò sấy chân không hơi dầu số 2 (dung tích buồng sấy 300m3) (Năm 2015 đã thực hiện 10 tỷ)	4,000
3	Mua lò sấy chân không sấy máy biến áp phân phối (bao gồm vỏ lò, bình gia nhiệt)	3,000	Mua lò sấy chân không sấy máy biến áp phân phối (bao gồm vỏ lò, bình gia nhiệt)			Lò sấy chân không máy biến áp phân phối (dung tích buồng sấy 50m3) (Năm 2015 đã thực hiện 1,74 tỷ)	2,960

II	Các hạng mục phục vụ sản xuất tại Tổng Công ty	103,320	Các hạng mục phục vụ sản xuất tại Tổng Công ty	16,120		Thi công tuyến đường ray từ xưởng cơ khí đến gian 500kV	702
1	Xây dựng nhà kho để dây điện từ	500	Xây dựng nhà kho để dây điện từ	486		Xây dựng móng lò sấy hơi dầu số 1	583
2	Mua thiết bị thí nghiệm	1,000	Mua thiết bị thí nghiệm	996		Lắp dựng mái che lò sấy hơi dầu số 2	659
3	Thi công tuyến đường ray từ xưởng cơ khí đến gian lắp máy 500kV	1,200	Thi công tuyến đường ray từ xưởng cơ khí đến gian lắp máy 500kV	297		Thung vách panel gian lắp máy 500kV	533
4	XD móng lò sấy hơi dầu số 2	1,800	XD móng lò sấy hơi dầu số 2	998		San gạt mặt bằng, đổ bê tông nền đường đi phía Bắc gian 500KV	740
5	XD móng lò sấy hơi dầu số 1		XD móng lò sấy hơi dầu số 1	254		Thi công móng cổng trục 10 tấn	607
6	XD móng lò sấy phân phối		XD móng lò sấy phân phối	362		Cung cấp lò gia nhiệt dầu	470
7	Lắp dựng mái che lò sấy hơi dầu số 2		Lắp dựng mái che lò sấy hơi dầu số 2	277		Lắp dựng buồng hàn vỏ máy biến áp	260
8	Xây hàng rào rãnh thoát nước phía Tây gian 500	600	Xây hàng rào rãnh thoát nước phía Tây gian 500	473		Lắp khung nhôm kính gian lắp máy 500kV	666
9	Xây nhà vệ sinh phía Đông gian 5	270	Xây nhà vệ sinh phía Đông gian 5	380		Lắp vách panel phòng điều khiển gian lắp máy 500kV	366
10	Xây dựng nhà trạm điện 6,3kV		Xây dựng nhà trạm điện 6,3kV	350		Lắp dựng 02 cửa trượt trần và 02 cửa cuốn tại 5 gian nhà xưởng chính	423
11	Thung tường gian quần bôi dây; gian băng giấy, gian vật liệu điện và buồng trung gian 5 gian nhà xưởng, thung vách panel văn phòng xưởng	1,500	Thung tường gian quần bôi dây; gian băng giấy, gian vật liệu điện và buồng trung gian 5 gian nhà xưởng, thung vách panel văn phòng xưởng	1,847		Cải tạo vườn hoa, cảnh quan	1,500

12	Làm trần gian quần bồi dây	1,600	Làm trần gian quần bồi dây	795		Cải tạo nhà để xe công nhân, hàng rào	600
13	Bọc bảo ôn cho lò sấy số 2		Bọc bảo ôn cho lò sấy số 2	503		Các hạng mục đã ký hợp đồng đang triển khai thi công	11,490
14	Cải tạo kho thành phòng thay quần áo		Cải tạo kho thành phòng thay quần áo	654		Mua xe con 20 tấn cho cầu trục 150 tấn	581
15	Đổ bê tông nền đường đi phía Đông gian 500kV		Đổ bê tông nền đường đi phía Đông gian 500kV	486		Thung vách panel phía Bắc gian 5	644
16	Thung vách panel tường phía Bắc gian 5		Thung vách panel tường phía Bắc gian 5	276		Ốp tôn mạ màu 28 cột trụ 5 gian nhà xưởng chính	497
17	Ốp tôn mạ màu làm kín 28 trụ cột 5 gian nhà xưởng		Ốp tôn mạ màu làm kín 28 trụ cột 5 gian nhà xưởng	213		Lắp dựng 03 cửa cuốn công nghiệp tại gian 500kV	220
18	Lắp dựng 02 cửa trượt trần và 02 cửa cuốn tại 5 gian nhà xưởng chính		Lắp dựng 02 cửa trượt trần và 02 cửa cuốn tại 5 gian nhà xưởng chính	181		Lắp trần nhựa từ gian 220kV sang gian 500kV	148
19	Xây dựng nhà đặt téc chứa dầu		Xây dựng nhà đặt téc chứa dầu	126		Lắp đặt hệ thống ống áp lực gia nhiệt, hệ thống xe goòng, xe dẫn và bảo ôn cho lò sấy hơi dầu số 2	2,900
20	Cung cấp lò gia nhiệt dầu		Cung cấp lò gia nhiệt dầu	1,880		Mua buồng chân không xử lý tạp chất và các điện máy biến áp siêu cao áp 550kV cho lò sấy số 2	4,900
21	Mua máy bơm ROT, máy bơm cánh, máy bơm trục vít, máy bơm trục vít		Mua máy bơm ROT, máy bơm cánh, máy bơm trục vít, máy bơm trục vít	1,280		Mua goăng nắp lò sấy hơi dầu	600
22	Mua 02 goòng phục vụ sản xuất		Mua 02 goòng phục vụ sản xuất	745		Cải tạo văn phòng các xưởng và cải tạo cảnh quan phía Bắc	1,000
23	Cung cấp Thiết bị lẻ cho lò sấy		Cung cấp Thiết bị lẻ cho lò sấy	330		Các hạng mục mới dự kiến thực hiện năm 2016	29,200

24	Lắp cầu trục 3 tấn		Lắp cầu trục 3 tấn	361		Lắp đặt cầu trục 300 tấn (2 x 150 tấn; đầu tư trước 01 cái)	9,000
25	Cung cấp lắp đặt đường ray và thanh cái điện cầu trục 150 tấn		Cung cấp lắp đặt đường ray và thanh cái điện cầu trục 150 tấn	486		Cải tạo lò sấy hơi dầu số 1	6,500
26	Sửa chữa bảo dưỡng cầu trục 150 tấn, lắp bổ sung móc phụ 20t theo xe chạy cầu trục 150t		Sửa chữa bảo dưỡng cầu trục 150 tấn, lắp bổ sung móc phụ 20t theo xe chạy cầu trục 150t	249		Mua thiết bị lẻ (Máy bơm chân không, máy quấn dây ngang cỡ lớn, khuôn quấn dây)	3,000
27	Sửa chữa các hạng mục nhỏ lẻ khác		Sửa chữa các hạng mục nhỏ lẻ khác	835		Kéo dài xưởng Cơ khí	800
28	Mua các thiết bị nhỏ lẻ khác	94,850				Mua thiết bị thí nghiệm	5,000
B	Tại các Công ty thành viên	3,775	Tại các Công ty thành viên	4,542		Cải tạo nền gian mở rộng 2700 m2	1,500
I	Công ty TNHH MTV TBLĐ	950	Công ty TNHH MTV TBLĐ	3,218		Mua buồng phun bi làm sạch vỏ máy	1,500
1	Dự án đầu tư bổ sung thiết bị băng giấy cách điện cho dây điện từ		Dự án đầu tư bổ sung thiết bị băng giấy cách điện cho dây điện từ	2,868		Làm nhà bao che buồng phun bi	600
2	Mua lại nhà kho cũ giá trị còn lại 75% (trước đây đơn vị thuê xây dựng làm xưởng in)		Mua lại nhà kho cũ giá trị còn lại 75% (trước đây đơn vị thuê xây dựng làm xưởng in)	250		Đổ bê tông khu vực phun cát	500
3	Đổ bê tông nền đường: đường nội bộ, đường phía ngoài cổng, đường vào thôn Lâm Tiên		Đổ bê tông nền đường: đường nội bộ, đường phía ngoài cổng, đường vào thôn Lâm Tiên	100		Sửa chữa nền gian 2	300
II	Công ty TNHH MTV TK và CTTĐ	2,825	Công ty TNHH MTV TK và CTTĐ	1,324		Sửa chữa các hạng mục nhỏ khác, buồng điều khiển gian 1, trạm khí nén, kho vật tư .	500

1	X dựng nhà xưởng sản xuất TU, TI.		X dựng nhà xưởng sản xuất TU, TI.	1,324		Tại các Công ty thành viên	8,528
-	Mua nhà khung thép cũ		Mua nhà khung thép cũ	492		Công ty TNHH MTV thiết bị lưới điện.	4,018
-	Cải tạo nhà khung thép		Cải tạo nhà khung thép	832		Dự án đầu tư bổ sung thiết bị băng giấy cách điện cho dây điện từ (năm 2015 đã thực hiện 2,868 tỷ đồng)	1,511
						Cải tạo văn phòng làm việc và xưởng sản xuất	1,070
						Mua xe ô tô	1,437
						Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện	4,510
						Xây dựng nhà xưởng sản xuất TU, TI.	4,028
						Cải tạo nhà xưởng	482
						Cải tạo nhà xưởng	482

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Đầu năm: 72,818 đồng

Cuối năm: 72,818 tỷ đồng

+ Quỹ KTPL:

Đầu năm: 0,5 tỷ đồng

Cuối năm: 5,269 tỷ đồng

- Vay ngắn hạn:

Đầu năm: 504,745 tỷ đồng

Cuối năm: 684,477 tỷ đồng

3) Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Tổng công toàn CT
a/Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.808.503.268.693
b/Tổng chi phí	1.757.128.889.906
c/Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	51.374.378.787
g/Thuế TNDN phải nộp	10.642.720.512
h/Lợi nhuận sau thuế TNDN (*)	40.731.658.275

(*) Lợi nhuận sau thuế TNDN chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
Lợi nhuận sau thuế của Cơ quan Tổng Công ty	36.943.567.728
Lợi nhuận sau thuế của CT TNHH MTV thiết bị lưới điện - EEMC	2.958.476.735
Lợi nhuận sau thuế của CT TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện - EEMC	829.613.812
Tổng cộng	40.731.658.275

4) Dự kiến phân phối lợi nhuận:

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính, quy chế phân phối lợi tức sau thuế và quản lý các quỹ, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được phân phối như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)
	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	40.731.658.275
	Tổng lợi nhuận thực hiện phân phối (Trừ LNST của CT TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện - EEMC không phân phối do lũy kế đến 31/12/2015 đang còn âm)	39.902.044.463
1	Quỹ đầu tư phát triển	6.241.190.943
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (40% lợi nhuận thực hiện PP) Trong đó: - Quỹ KTPL của cơ quan Tổng Công ty - Quỹ KTPL của CT TNHH MTV thiết bị lưới điện - EEMC	15.960.817.785 13.960.817.785 2.000.000.000
3	Quỹ ban quản lý điều hành TCT	500.000.000
3	Cổ tức (15%)	16.241.559.000
4	LNST còn lại chưa PP của CT TNHH MTV thiết bị lưới điện - EEMC	958.476.735

SỐ: 684/BC-EEMC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Báo cáo thẩm định báo cáo tình hình hoạt động SXKD, báo cáo và đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2015;

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh ban hành theo Quyết định số 37/EEMC-HĐQT ngày 17/01/2014 của Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh báo cáo ĐHCĐ về tình hình kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, ĐTXD của Tổng Công ty năm 2015 và công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thành phần Ban Kiểm soát từ thời điểm ĐHCĐ năm 2015 đến ĐHCĐ năm 2016 bao gồm:

1. Ông Ngô Trần Hoàn - Trưởng Ban
2. Ông Phạm Ngọc Kha - Thành viên
3. Bà Lê Thị Thùy Anh - Thành viên

Trong thời gian trên, Ban Kiểm soát đã có các hoạt động sau:

- Kiểm soát đợt 1 các mặt hoạt động và xem xét BCTC 6 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty từ ngày 23-24/9/2015;

- Kiểm soát đợt 2 các mặt hoạt động và xem xét BCTC năm 2015 của Tổng công ty từ ngày 22/2 – 26/2/2016.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác và thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo quy định.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2015 là: 52,0 triệu
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 24,0 triệu đồng (từ tháng 5/2015)
- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát (02 TV) là: 28,0 triệu

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Năm 2015 Ban kiểm soát họp 04 lần:
 - + Họp Ban kiểm soát lần thứ nhất vào ngày: 08/7/2015
 - + Họp Ban kiểm soát lần thứ 2 vào ngày: 07/9/2015
 - + Họp Ban kiểm soát lần thứ 3 vào ngày: 23/9/2015
 - + Họp Ban kiểm soát lần thứ 4 vào ngày: 22/02/2016

II. Đặc điểm tình hình chung

- Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101322, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/8/2014, thay đổi so với lần thứ 9 ngày 14/2/2014 với nội dung: (i) Tăng vốn điều lệ từ 94.837.150.000 đồng lên 108.957.060.000 đồng; (ii) Thay đổi số cổ phần của cổ đông sáng lập: EVN tăng từ 43.857.450.000 đồng lên 50.436.060.000 đồng chiếm tỷ lệ 46,29%, thay đổi lần thứ 11 ngày 19/6/2015.

- Tổng số CBCNV đến 31/12/2015 là 869 người, trong đó có trình độ trên Đại học 6 người (0,69%), Đại học và Cao đẳng 199 người (22,9%), Trung cấp 74 người (8,52%), Công nhân Kỹ thuật, lao động phổ thông khác là 604 người (69,51%).

- Cơ cấu tổ chức khối Cơ quan Tổng Công ty gồm: 10 Phòng, Ban (Văn Phòng, Ban: TCLĐ, Kinh doanh, TCKT, Thiết kế, Công nghệ, Quản lý chất lượng, Dự án, Vật tư, Bảo vệ - Pháp chế), 04 Xưởng sản xuất (Xưởng Vật liệu điện, Cơ điện, Cơ khí, Biến áp truyền tải), 02 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc (Nhà máy Chế tạo Máy biến áp và Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật điện), 02 Công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Thiết bị Lưới điện và Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện) và Trường Mầm non tư thục Thiết bị điện.

- Năm 2015 là năm thứ 3 liên tiếp TCT đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng
- Thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM Sở GDCK Hà Nội ngày 15/10/2014, mã chứng khoán TBD.

III. Tình hình thực hiện NQ ĐHCĐ và công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD năm 2015

Trong năm 2015, Tổng Công ty tổ chức ĐHCĐ thường niên (01 lần) vào ngày 14/5/2015 và qua đó thông qua nghị quyết số 996/NQ-EEMC ngày 14/5/2015. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	KH 2015 theo NQ ĐHCĐ (tr.đ)	Thực hiện (tr.đ)	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu KTKT			
a	Tổng doanh thu	1.218.675,0	1.808.503,268	148,4%
b	LN trước thuế	40.000,0	51.374,378	128,44%
c	LN sau thuế	31.200,0	40.731,658	130,55%
d	Cổ tức (%)	12,0%	15,0%	125,0%
e	ĐTXD, SCL	162.129,0	52.802,0	32,57%
2	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập	CN Công ty TNHH Kiểm toán DTL	CN Công ty TNHH Kiểm toán DTL	
3	Phân phối lợi nhuận 2015			
	- Quỹ ĐTP		6.241	
	- Khen thưởng Ban ĐH, HĐQT, BKS		500	
	- Quỹ KT, PL		15.960	
	- Cổ tức 15%			
	- LN để lại		0	
4	Phát hành CP thưởng tăng VDL cho CĐ hiện hữu (15%)			
5	Thay đổi Điều lệ		Đã thực hiện	
6	Thù lao HĐQT, BKS (không bao gồm lương)	360	360	100%
7	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD		Đã thực hiện	
4	Phát hành CP thưởng tăng VDL cho CĐ hiện hữu (15%)			

Nhìn chung, trong năm 2015, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực trong tìm kiếm công ăn việc làm, chỉ đạo và điều hành Tổng Công ty, là năm thứ 3 đạt mức doanh thu trên 1.000 tỷ đồng kể từ khi thành lập và là năm đạt doanh thu cao nhất.

Doanh thu đạt cao (148,4%) và các chỉ tiêu đều đạt Kế hoạch ĐHCĐ đề ra:

- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế (đạt 128,44%) và Lợi nhuận sau thuế (đạt 130,55%). Các khoản chi phí tăng, giảm so với năm 2014 tương ứng số tăng tuyệt đối và tương đối như sau:

+ Chi phí tăng: (i) CP vật liệu quản lý tăng 5.385.606.328đ năm 2014: 2.944.497.614đ (tăng 82.9%); (ii) CP dịch vụ đồ dùng văn phòng tăng 412.492.818đ năm 2014 là 361.585.403đ (tăng 14.08%); (iii) Thuế và các khoản lệ phí tăng 6.023.950.010đ năm 2014 là 4.776.769.733đ (tăng 26.11%); (iv) CP dự phòng tăng 15.114.722.587đ năm 2014 là 1.774.615.316đ (tăng 751.72%); (v) CP bằng tiền khác tăng 40.173.482.505đ năm 2014 là 39.306.359.966đ (tăng 2.21%); (vi) DP phải thu ngắn hạn khó đòi (35.030.827.768đ) năm 2014 (19.916.105.181đ) tăng (75.89%); (vii) CP bảo hành sản phẩm 16.313.623.957đ năm 2014 là (19.058.326.358đ); CP vận chuyển 50.116.823.934đ năm 2014 là 43.564.117.438đ (tăng 15.04%).

+ Chi phí giảm: (i) CP nhân viên quản lý giảm 42.424.343.538đ năm 2014 là 56.530.062.459đ (giảm 33.25%); (ii) CP khấu hao tài sản cố định 677.976.364đ năm 2014 là: 858.549.269đ (giảm 26.63%); CP dịch vụ mua ngoài 33.916.070.890đ năm 2014 là 36.038.027.444đ (giảm 6.26%).

- Chỉ tiêu đầu tư XDCB đạt 32.57%

- Hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các bộ phận quản lý khác là thực hiện đúng theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

IV. Kết quả giám sát hoạt động tài chính (BCTC) năm 2015 (hợp nhất)

1. Số liệu BCTC năm 2015 đã kiểm toán của EEMC như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty và hợp nhất được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DTL.

- Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 01/01/2015 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.301.139.625.680	967.499.786.229
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	75.556.564.816	83.981.781.325
1. Tiền	111		75.556.564.816	83.981.781.325
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		99.000.000	132.300.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		603.000.000	603.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(504.000.000)	(470.700.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		570.447.841.126	283.435.216.452
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	4.2	519.724.763.286	255.558.457.993
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	81.425.289.625	33.103.904.143
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	10.156.231.800
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4.328.615.983	4.532.727.697
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(35.030.827.768)	(19.916.105.181)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	652.288.298.988	593.489.549.914
1. Hàng tồn kho	141		652.288.298.988	593.489.549.914
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.747.920.750	6.460.938.538
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		106.120.025	5.281.131.803
2. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	4.11	2.641.800.725	1.179.806.735
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.906.034.829	83.745.887.206
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	450.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	450.000.000
II. Tài sản cố định	220		74.325.845.632	78.611.747.423
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	74.193.300.166	78.354.186.805
Nguyên giá	222		240.859.499.653	230.435.837.312
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.666.199.487)	(152.081.650.507)
2. Tài sản cố định vô hình	227		132.545.466	257.560.618
Nguyên giá	228		751.000.000	751.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(618.454.534)	(493.439.382)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.259.075.197	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.259.075.197	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.096.114.000	3.096.114.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.8	3.096.114.000	3.096.114.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		225.000.000	1.588.025.783
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		225.000.000	1.588.025.783
VII. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.385.045.660.509	1.051.245.673.435

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 01/01/2015 (Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.097.193.261.470	764.138.238.034
I. Nợ ngắn hạn	310		1.097.193.261.470	764.138.238.034
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	139.924.190.368	93.067.031.508
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	188.456.817.028	96.297.750.340
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	19.016.792.350	8.187.509.512
4. Phải trả người lao động	314		5.686.429.402	8.360.743.356
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		712.893.399	309.149.191
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		269.314.788	63.750.001
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	22.759.712.535	22.872.264.521
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	684.477.284.316	504.745.140.886
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	30.620.094.173	29.729.669.923
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.269.733.111	505.228.796
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.15	287.852.399.039	287.107.435.401
I. Vốn chủ sở hữu	410		271.318.460.170	267.083.408.532
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.957.060.000	108.957.060.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.957.060.000	108.957.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.284.860.000	20.284.860.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.360.000.000)	(1.360.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.171.760.203	23.224.008.325
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		72.818.307.280	72.818.307.280
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.446.472.687	43.159.172.927
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.214.814.412	19.218.521.333
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.231.658.275	23.940.651.594
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		16.533.938.869	20.024.026.869
1. Nguồn kinh phí	431		16.533.938.869	20.024.026.869
C. LỢI ÍCH CŨ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.385.045.660.509	1.051.245.673.435

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.808.503.268.693	1.185.195.081.017
2. Các khoản giảm trừ	02	5.1	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	1.808.503.268.693	1.185.195.081.017
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.511.907.027.978	956.250.521.149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		296.596.240.715	228.944.559.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		913.732.225	659.976.611
7. Chi phí tài chính	22	5.3	38.642.994.325	30.874.637.794
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.183.632.397	28.708.846.769
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	100.346.518.781	60.543.818.524
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	110.600.507.297	107.026.218.549
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.919.952.537	31.159.861.612
11. Thu nhập khác	31	5.6	5.896.955.049	8.094.546.737
12. Chi phí khác	32	5.7	2.442.528.799	3.585.486.994
13. Lợi nhuận khác	40		3.454.426.250	4.509.059.743
14. Lãi / lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.374.378.787	35.668.921.355
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	10.642.720.512	11.728.269.761
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.731.658.275	23.940.651.594
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		40.731.658.275	23.940.651.594
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.3	2.792	1.399

2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2014
Cơ cấu tài sản	%		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		6,06%	7,97%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		93,94%	92,03%
Cơ cấu nguồn vốn	%		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		79,22%	72,69%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		20,78%	27,31%
- Nợ phải trả/Vốn Điều lệ		10,07%	7,01%
Khả năng thanh toán	Lần		

- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)		0,069	0,11
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)		1,26	1,38
- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)		1,26	1,38
Hiệu quả	%		
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản		2,94%	2,28%
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu		2,25%	2,02%
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ SH		15,01%	8,96%
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ		37,38%	21,97%
- Lãi cơ bản /CP		2.792	1.399

Một số đánh giá, nhận xét về BCTC:

- Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước được phân loại lại và trình bày lại để phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính của năm nay phù hợp theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

- Các chỉ số về cơ cấu: Chủ yếu tài sản là ngắn hạn (93,94%); Nợ phải trả so với tổng nguồn vốn cao và tăng so với năm 2014 (79,22%). Vốn CSH cao hơn rất nhiều so với vốn điều lệ (gấp 2,49 lần)

- Các chỉ số về hiệu quả: Năm 2015, toàn Tổng Công ty đạt doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập và vượt KH giao (đạt 148,4%), lợi nhuận vượt KH ĐHĐCĐ giao: Trước thuế đạt 128,44%, sau thuế đạt 130,55%. Tỷ lệ lãi cơ bản/CP là 2.792 đ/CP bằng 199,57% so với năm 2014 (1.399 đ/CP).

- Chỉ số về khả năng thanh toán nhanh đạt thấp, phản ánh khả năng thanh toán nhiều khi gặp khó khăn. Công nợ phải thu cao, trong đó công nợ phải thu các đơn vị trong EVN rất lớn (353,602 tỷ đồng), phải thu các công ty khác (166,121 tỷ đồng), Tổng công ty phải trích lập dự phòng với số dư tại thời điểm 31/12/2015 là 35,030 tỷ đồng.

- Các khoản tăng, giảm lớn so với đầu năm 2015: Phải thu khách hàng tăng 264,166 tỷ; dự phòng phải thu khó đòi tăng (35,030 tỷ); trả trước người bán ngắn hạn tăng 48,321 tỷ; Hàng tồn kho tăng 58,796 tỷ; vay nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 179,7 tỷ; người mua trả tiền trước tăng 92,16 tỷ; thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 10,83 tỷ; phải trả người lao động giảm 2,67 tỷ; phải trả khác giảm 112,5 triệu đồng; dự phòng phải trả ngắn hạn tăng 890,4 triệu đồng; tăng vốn đầu tư của Công ty mẹ vào công ty con: Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện 8,42 tỷ (đầu năm 7,8 tỷ); giảm vốn đầu tư của Công ty mẹ vào công ty con: Công ty TNHH MTV Thiết kế và chế tạo Thiết bị điện 7,8 tỷ (đầu năm 8,42 tỷ).

- Đầu tư tài chính dài hạn không thay đổi (dư đầu kỳ bằng cuối kỳ: 3,096 tỷ đồng).

V. Công tác xây dựng, ban hành các quy chế, quy định nội bộ

Việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ: Năm 2015 Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành mới 06 Quy định, Quy chế quản lý nội bộ các quy chế, quy định cơ bản đã đáp ứng được cho công tác quản lý, điều hành SXKD của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã bố trí bộ phận/người chuyên trách theo dõi công tác pháp chế, ban hành các quy chế, quy định nội bộ (thuộc Ban Bảo vệ - Pháp chế).

VI. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp các thông tin, tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch, kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban kiểm soát đã phối hợp với các phòng, ban chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và thông báo kết quả cho HĐQT được biết.

VII. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2016

Năm 2016 Ban kiểm soát Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo các Điều 165, 168, 170 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2016:

1. Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

2. Theo dõi năm tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty, các CT TNHH MTV và Chi nhánh, Các Phòng, Ban, Nhà máy, Xí nghiệp của Tổng Công ty phục vụ công tác kiểm soát giúp hoạt động SXKD năm 2016 của Tổng Công ty đạt hiệu quả.

3. Dự kiến kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát:

- Kiểm soát đợt 1: dự kiến thực hiện trong tháng 8/2016:

+ Kiểm tra việc xây dựng quy chế quản trị nội bộ trong Tổng Công ty, đánh giá tiến độ thực hiện

+ Những tồn tại của Ban kiểm soát cũ về các vấn đề điều chỉnh nội bộ

+ Thực hiện công tác kiểm tra thẩm định kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.

- Kiểm soát đợt 2: dự kiến thực hiện trong tháng 11/2016

+ Xem xét kiểm soát kế hoạch mua sắm, quản lý vật tư, đấu thầu, doanh thu, chi phí, công nợ

- Kiểm soát đợt 3: Dự kiến thực hiện trong tháng 2/2017
- + Thẩm định báo cáo tài chính kiểm năm 2016 đã được kiểm toán.
- + Đánh giá hiệu quả công tác quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.
- Lập báo cáo của Ban kiểm soát, trình bày báo cáo thẩm định kết quả hoạt động SXKD, đánh giá hiệu quả công tác quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành năm 2016 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Giới thiệu Kiểm toán báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên và toàn Tổng Công ty trong năm tài chính 2017 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định

Ngoài kế hoạch dự kiến thực hiện tùy theo tình hình thực tế sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Theo luật Doanh nghiệp mới có hiệu lực từ 01/07/2015 thì Trưởng Ban Kiểm soát phải là chuyên trách và là KSV, kế toán viên chuyên. Ngoài ra, còn một số nội dung khác về quản trị CTCP thay đổi, Tổng công ty cần rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để ban hành và tổ chức thực hiện cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, tăng cường công tác thu hồi công nợ đặc biệt là công nợ phải thu khó đòi.

- Tổng công ty nghiên cứu xem xét và có kế hoạch chuyển việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường UPCOM sang thị trường chính thức trình Đại hội cổ đông thông qua tại thời điểm thích hợp.

- Tổng công ty cần nghiên cứu phương án tăng vốn điều lệ tại các thời điểm sao cho đáp ứng với quy mô phát triển, cũng như đảm bảo đủ nguồn vốn cho kế hoạch SXKD của Tổng công ty trình Đại hội cổ đông quyết định vào thời điểm thích hợp.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đề nghị Đại Hội cổ đông thông qua BCTC hợp nhất năm 2015 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- HĐQT, B.TGD;
- ĐU, CB;
- Các Cty TNHH MTV;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, B.TH “H19b”

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Trần Hoàn

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh;

Để đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2016 như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán DTL – Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0302361789 – 001 có hai Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng tại Việt Nam, đã được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

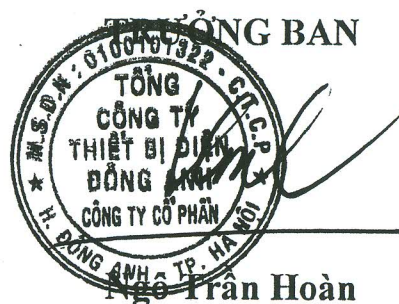
Trong những năm vừa qua Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đã ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo Tài chính hàng năm với Công ty TNHH Kiểm toán DTL. Công ty TNHH Kiểm toán DTL đã thực hiện tốt công việc của mình, góp phần vào tính minh bạch các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, nâng cao thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường.

Ban kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đề nghị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán DTL là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ EEMC TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI TRÌNH ĐẠI HỘI
<p>Điều 1. Định nghĩa b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty 1. Tên Tổng Công ty Tên giao dịch: Không có. 4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</p> <p>6. Các đơn vị trực thuộc: 6.1 Các Xưởng sản xuất tại Đông Anh 6.4 Chi nhánh EEMC - Nhà máy chế tạo máy biến áp</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty 1. Tên Tổng Công ty Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH. 4. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty. Tổng Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc điều hành theo Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty. 6. Các đơn vị trực thuộc: 6.1 Các đơn vị sản xuất tại Đông Anh 6.4 Chi nhánh EEMC - Nhà máy chế tạo bồi dây.....</p>
<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Tổng Công ty được cấp chứng nhận hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6. 6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Tổng Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Tổng Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>Bỏ</p>

<p>7. Tổng Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>Bỏ</p>
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Tổng Công ty căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty xét thấy cần gia hạn thời gian họp, phải có văn bản báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và được công bố thông tin theo Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 5.b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% (năm) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 5.b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% (mười) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một) cổ phần có quyền biểu quyết.</p>

<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba) cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
--	---

<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty. c. Bầu, bãi miễn và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Tổng Công ty, giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các Chi nhánh của Tổng Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Không có</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;</p> <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>
---	--

	<p>Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Đại hội.</p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% (bảy mươi lăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. .v.v....</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi Biên bản Đại hội đến cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang Website của Tổng Công ty để cổ đông tiếp cận. v.v...</p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) đến dưới 10% (mười) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% (mười) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>

<p>Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Các Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty;</p> <p>b. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một Thành viên có kiến thức chuyên môn về tài chính;</p> <p>c. Các Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty;</p> <p>d. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát có ba (03) Thành viên. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) Thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) đến dưới 10% (mười) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% (mười) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>b) Không phải là người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty.</p> <p>d) Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát có ba (03) Thành viên; Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty. Khi Tổng Công ty niêm yết cổ phiếu, các Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>
<p>Điều 47. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p>	<p>Điều 47. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Tổng Công ty theo các quy định của luật pháp.</p>
<p>Khác:</p> <p>1. Số thứ tự các Khoản, các Điều của Điều lệ Tổng Công ty và của Luật Doanh nghiệp diễn giải trong Điều lệ.</p> <p>2. Cụm từ: “Trung tâm Giao dịch chứng khoán” có tại Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>3. Cụm từ: “Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị” và “Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát” có trong Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>Khác:</p> <p>1. Số thứ tự các Khoản, Điều của Điều lệ Tổng Công ty và của Luật Doanh nghiệp được sửa theo số thứ tự tương ứng với các Khoản, các Điều của Điều lệ Tổng Công ty và của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Bỏ</p> <p>3. Được thay bằng cụm từ tương ứng là: “Nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị” và “Nhiệm kỳ Thành viên Ban Kiểm soát”.</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

PHÊ DUYỆT CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐQT EEMC
KIÊM NHIỆM CHỨC DANH TỔNG GIÁM ĐỐC EEMC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014.

Căn cứ Điều lệ EEMC.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm qua và dự báo, để đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh từ Đại hội nhiệm kỳ 2010 – 2015 của Tổng Công ty cho đến nay;

Trong 5 năm nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2010 – 2015, sản xuất của Tổng Công ty luôn phát triển, việc làm được ổn định, thu nhập người lao động được cải thiện; Năm 2016 Doanh thu của Tổng Công ty tăng trưởng cao vượt gần 50%.

Để thuận lợi trong công tác điều hành SXKD của Tổng Công ty; Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị họp ngày 03/3/2016; Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua:

Thông qua việc chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHƯƠNG AN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN CỔ PHẦN TỪ VỐN CHỦ SỞ HỮU
(CỔ PHIẾU THƯỜNG)

I) CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 do Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán.
- Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC).

II) THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1/ Tên tổ chức phát hành:

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH – CÔNG TY CỔ PHẦN.

Tên viết tắt: EEMC.

Trụ sở chính: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Mã chứng khoán: TBD

Sàn giao dịch: UPCoM - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số Doanh nghiệp: 0100101322; do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005; thay đổi lần thứ 11 ngày 19/6/2015.

Vốn điều lệ thực góp: 108.957.060.000 VND.

Trong đó vốn Nhà nước (EVN): 50.436.060.000 VND

Điện thoại: (84.4) 38833779; Fax: (84.4) 38833113.

E-mail: mail@eemc.com.vn

Website: www.eemc.com.vn.

Người đại diện: Trần Văn Quang - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc.

2/ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Công nghiệp kỹ thuật cơ khí, điện: Sản xuất máy biến áp truyền tải, trung gian và phân phối, dây dẫn điện, sản phẩm thiết bị điện khác, máy móc kỹ thuật dùng trong công nghiệp và dân dụng.

- Chế tạo phụ tùng, phụ kiện phục vụ các lĩnh vực chế tạo, sửa chữa thiết bị năng lượng và xây dựng.

- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; xây lắp đường dây và trạm điện đến 500kV, xây dựng nhà ở .v.v

- Tư vấn, thiết kế các công trình công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp, xây dựng công nghiệp và dân dụng. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ.

III) SỰ CẦN THIẾT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐ CỔ PHẦN TỰ VỐN CHỦ SỞ HỮU

1/ Tổng quan về vốn và SXKD 03 năm gần nhất của Tổng Công ty:

TT	Tên chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	849.957.109.497	1.051.245.673.435	1.385.045.660.509
2	Vốn Chủ sở hữu	267.769.809.769	267.083.408.532	271.318.460.170
3	Vốn điều lệ	94.837.150.000	108.957.060.000	108.957.060.000
4	Cổ phiếu quỹ	68.000	68.000	68.000
5	CP có quyền biểu quyết	9.415.715	10.827.706	10.827.706
6	Tổng doanh thu	1.168.974.600.660	1.185.195.081.017	1.808.503.268.693
7	Lợi nhuận trước thuế	56.027.828.414	35.668.921.355	51.374.378.787
8	Lợi nhuận sau thuế	41.412.764.508	23.940.651.594	40.731.658.275
9	ROA	4,87	2,28	2,94
10	ROE	15,46	8,96	15,01
11	EPS (đ/CP)	6.066	1.399	2.792
12	Giá sổ sách (đ/CP)	28.439	24.512	25.059
13	Cổ tức (%)	14,5	15	15

2/ Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty và cơ cấu nguồn vốn:

Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần cho tới nay:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (1.000 VND)	Giá trị vốn tăng thêm (1.000 VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
Khi thành lập 1/6/2005	50.000.000			Giấy CNDKKD số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày 01/06/2005.

Từ 9/10/2007 - 26/5/2008	66.000.000	16.000.000	Trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu; Chào bán cho Đối tác chiến lược.	-Giấy CNĐKKD số 0103008085 (nay là số 0100101322) đăng ký thay đổi lần 03 ngày 26/5/2008; -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN ngày 09/10/2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Từ 25/10 -; 15/11/2013	94.837.150	28.837.150	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu cho người lao động.	-Giấy CNĐKKD số 0100101322, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/02/2014. -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK ngày 17/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Từ 19/6-; 24/6/2014	108.957.060	14.119.910	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 15%)	-Giấy CNĐKKD số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/8/2014; -Giấy thông báo xác nhận Báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng số 3745/UBCK-QLPH ngày 27/6/2014 của UBCKNN.

Cơ cấu vốn điều lệ EEMC thời điểm ngày 01/03/2016:

TT	Cổ đông	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	50.436.060.000	46,29
2	Cổ đông nội bộ (gồm: HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	11.804.680.000	10,83
3	Cổ phiếu quỹ:	680.000.000	0,624
4	Cổ đông cá nhân nước ngoài:	115.000.000	0,106
5	Cổ đông khác:	45.921.320.000	42,15
	Tổng cộng:	108.957.060.000	100,00

3/ Cơ sở pháp lý và mục đích phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng):

3.1- Cơ sở pháp lý, nguyên tắc:

Thực hiện theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán.

3.2- Mục đích phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng):

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và cổ đông của Tổng Công ty.

- Cải thiện cơ cấu vốn cổ phần/ vốn chủ sở hữu tạo điều kiện thuận lợi khi Tổng Công ty tham gia các gói thầu lớn.

- Gắn kết cổ đông, nhà đầu tư với Tổng Công ty.

IV) PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

1/ Tổ chức phát hành: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

2/ Tổ chức tư vấn phát hành: Ủy quyền HĐQT EEMC thuê đơn vị tư vấn (nếu có).

3/ Cổ phiếu phát hành:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Tổng số lượng cổ phiếu: 10.895.706 CP

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 68.000 CP

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm: Là số cổ phiếu thực tế trừ đi số cổ phiếu quỹ: 10.895.706 CP – 68.000 CP = 10.827.706 CP

- Mệnh giá cổ phiếu phát hành: 10.000 VND/CP.

- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành*): 45% (100 cổ phiếu được nhận 45 cổ phiếu thưởng).

- Nguồn vốn: Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

4/ Phân tích số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, phương thức phát hành:

4.1- Phân tích và xác định cổ phiếu dự kiến phát hành:

Tổng Công ty đề nghị mức phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn cổ phần theo tỷ lệ (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành*) là: 45%. (Nghĩa là, 100 cổ phiếu đang lưu hành được nhận 45 cổ phiếu thưởng).

Như vậy, số lượng cổ phiếu thưởng dự kiến phát hành là:

$10.827.706 \text{ CP} \times 45/100 = \mathbf{4.872.468 \text{ CP}}$.

Tổng cổ phiếu sau phát hành = Tổng cổ phiếu hiện tại của EEMC + Cổ phiếu phát hành = **10.895.706 CP + 4.872.468 CP = 15.768.174 CP**.

Vốn điều lệ của EEMC sau phát hành là: **157.681.740.000 VND**

4.2- Phương thức phát hành:

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty sau khi Phương án được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt và tại thời điểm EEMC đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

5/ Đối tượng phát hành, ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền:

5.1- Cơ sở pháp lý:

Thực hiện Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán.

5.2- Đối tượng phát hành:

Phát hành cho cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty (cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng tức ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền) được nhận cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ quy định là 45% (100 cổ phiếu được nhận 45 cổ phiếu thưởng).

5.3- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền:

Sau khi HĐQT EEMC có văn bản báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Phương án phát hành; HĐQT EEMC đăng ký “Ngày đăng ký cuối cùng” tức “Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền” với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin theo luật định.

6/ Thời điểm phát hành:

Dự kiến Quý III năm 2016.

7/ Cách tính cổ phiếu phát hành và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối (tức ngày chốt danh sách cổ đông) được hưởng quyền sẽ được nhận cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ là: 45/100; Tức là: 100 cổ phiếu sở hữu được nhận 45 cổ phiếu thưởng. Số lượng cổ phiếu thưởng sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, các phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A hiện đang sở hữu 5.038 cổ phiếu đến thời điểm ngày đăng ký cuối cùng, theo đó cổ đông A sẽ được nhận: $5.038 * 45/100 = 2.267,1$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ như trên thì cổ đông A sẽ được nhận 2.267 cổ phiếu thưởng.

Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu lẻ sẽ được hủy bỏ.

V) LỘ TRÌNH VÀ THỦ TỤC PHÁP LÝ SAU PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua Phương án.
- Trình Ủy ban CKNN phê duyệt.
- Đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.
- Thực hiện Phương án
- Báo cáo hoàn tất kết quả với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Đăng ký bổ sung lưu ký chứng khoán với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký bổ sung giao dịch chứng khoán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Bổ sung Điều lệ EEMC; Bổ sung sửa đổi GPKD Doanh nghiệp;
- Công bố thông tin theo quy định của pháp luật ./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

MỨC CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2015; ĐỀ NGHỊ MỨC CHI NĂM 2016

I) BÁO CÁO MỨC CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2015:

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền lương và thù lao			Ghi chú
			Người/tháng (triệu đồng)	Người/năm (triệu đồng)	Tổng (triệu đồng)	
A	TIỀN LƯƠNG				420	
I-	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	35	420	420	Kiểm nhiệm TĐG
2	UV HĐQT không chuyên trách	4	0	0	0	
B	THÙ LAO				480	
I-	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	10	120	120	
2	UV HĐQT không chuyên trách	4	6	72	288	Kiểm nhiệm
II-	Ban Kiểm soát	3				
1	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	3	36	36	Kiểm nhiệm
2	UV Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	1,5	18	36	Kiểm nhiệm
	Tổng cộng: A + B				900	

II) ĐỀ NGHỊ MỨC CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2016:

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền lương và thù lao			Ghi chú
			Người/tháng (triệu đồng)	Người/năm (triệu đồng)	Tổng (triệu đồng)	
A	TIỀN LƯƠNG				480	
I-	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	40	480	480	Kiểm nhiệm TĐG
2	UV HĐQT không chuyên trách	4	0	0	0	
B	THÙ LAO				570	
I-	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	12	144	144	
2	UV HĐQT không chuyên trách	4	7	84	336	Kiểm nhiệm
II-	Ban Kiểm soát	3				
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	3,5	42	42	Chuyên trách
2	UV Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	2	24	48	Kiểm nhiệm
	Tổng cộng: A + B				1.050	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2016

Số: /BB-EEMC

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
(DỰ THẢO)

Tên Doanh nghiệp: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần.
Tên viết tắt: EEMC
Trụ sở chính: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
Giấy chứng nhận ĐKDN: 0100101322
Thời gian họp: Bắt đầu: 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2016.
Kết thúc: giờ phút ngày 21/4/2016.
Địa điểm họp: Phòng họp số 1, Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
Chương trình và nội dung Đại hội: Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm Biên bản này).
Số đại biểu tham dự: Tổng số đại biểu tham dự là: cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho..... cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty tham dự; Trong đó có Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
Khách mời tham dự Đại hội: (1)
(2)
Đoàn Chủ tịch Đại hội: Các Thành viên HĐQT Tổng Công ty.
Thư ký Đại hội: Ông

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI
(Theo trình tự thời gian)

I/ THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1- Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2- Báo cáo tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Lê Huy Cần - Thư ký Tổng Công ty - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

+ Thông báo trước khai mạc Đại hội về Văn bản số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ý một số điều về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

+ Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông về dự Đại hội: Tổng số cổ đông dự họp đại diện cho.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, giấy ủy quyền và số cổ phần hợp lệ, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

3- Khai mạc Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Cường – Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật điện đọc tuyên bố lý do khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu: Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm các Thành viên HĐQT:

.....

4- Đoàn Chủ tịch đề xuất, sau đó được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100 % ý kiến tán thành, gồm:

- *Thư ký Đại hội:*

.....

- *Ban Kiểm phiếu:*

.....

- *Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.*

5- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Lê Huy Cần - Thư ký Tổng Công ty đọc Quy chế làm việc của Đại hội, được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ% ý kiến tán thành.

II/ CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính 2015, phương hướng kế hoạch năm 2016; Định hướng chiến lược phát triển các năm tới.

Ông Nguyễn Văn Giang – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT Tổng Công ty trình bày:

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:**

TT	Chỉ tiêu	KH	TH	% HT
1	Doanh thu	1.218.675.000.000	1.808.503.268.693	148,40
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	51.374.378.787	128,43
3	Lợi nhuận sau thuế	31.200.000.000	40.731.658.275	130,55
4	Giá trị đầu tư XDCB	162.129.000.000	52.802.000.000	32,57
5	Cổ tức (%)	12	15	125

*** Kế hoạch năm 2016:**

TT	Tên chỉ tiêu chính	Kế hoạch (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị tổng doanh thu	1.800.000.000.000	
2	Giá trị đầu tư XDCB	76.246.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	43.000.000.000	
5	Vốn chủ sở hữu	285.000.000.000	
6	Cổ tức năm 2016 (%):		12

*** Định hướng, Chiến lược phát triển các năm tới:**

Trên cơ sở Báo cáo trình bày tại Đại hội mục “Phương án Chiến lược phát triển Tổng Công ty tới năm 2025”, Đại hội giao HĐQT Tổng Công ty xây dựng Phương án chi tiết trong Quý II/2016 để làm căn cứ thực hiện.

(Có Báo cáo kèm theo).

2. Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2015.

Ông Phạm Xuân Thành - Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày.

Chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Tổng cộng (đồng)
a/ Tổng Doanh thu	1.808.503.268.693
b/ Tổng chi phí	1.757.128.889.906
c/ Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	51.374.378.787
d/ Thuế TNDN phải nộp	10.642.720.515
e/ Tổng Lợi nhuận sau thuế	40.731.658.275

Phương án phân phối lợi nhuận:

Nội dung	Số tiền (đồng)
Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015:	40.731.658.275
Tổng Lợi nhuận thực hiện phân phối (trừ LNST của Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện không phân phối do lũy kế đến 31/12/2015 đang còn âm),	39.902.044.463
Quỹ đầu tư phát triển	6.241.190.943
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (40% LN phân phối)	15.960.817.785
Cổ tức (15%)	16.241.559.000
Quỹ Ban quản lý điều hành	500.000.000
LNST còn lại chưa phân phân phối của Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện	958.476.735

3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động SXKD và các giám sát khác của Tổng Công ty năm 2015

Ông Ngô Trần Hoàn - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty trình bày Báo cáo.

(Có Báo cáo kèm theo).

4. Nội dung 4: Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Tổng Công ty

Ông Ngô Trần Hoàn - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty trình bày đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016 là:

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:

5. Nội dung 5: Tờ trình về sửa Điều lệ EEMC

Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - Thành viên HĐQT trình bày: Sửa đổi Điều lệ EEMC theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Sửa các Điều: 1, 2, 6, 11, 13, 17, 18, 20, 21, 22, 24, 35, 47 để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

(Có Báo cáo kèm theo).

Đại hội biểu quyết thông qua là:.....% cổ phần dự họp.

6. Nội dung 6: Tờ trình chức danh Chủ tịch HĐQT EEMC kiêm chức danh Tổng Giám đốc EEMC.

Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - Thành viên HĐQT trình bày:

Để tiếp tục định hướng phát triển, thuận lợi cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đề nghị Đại hội thông qua chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.

(Có Báo cáo kèm theo).

7. Nội dung 7: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng).

Ông Nguyễn Đức Công – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc trình bày.

Nội dung cơ bản Phương án phát hành là:

Tỷ lệ phát hành: Số lượng cổ phiếu phát hành/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 45%. (Tức là, 100 cổ phiếu được nhận 45 cổ phiếu).

Số lượng cổ phiếu phát hành là: $10.827.706 \text{ CP} \times 45/100 = 4.872.468 \text{ CP}$

Nguồn vốn: Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

Thời gian phát hành: Quý III/2016.

Ủy quyền cho HĐQT ban hành các Quyết định, Văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của pháp luật và tổ chức thực hiện.

(Có Báo cáo kèm theo).

8. Nội dung 8: Báo cáo việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2015; Đề nghị việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2016

Ông Đỗ Duy Phụng - Trưởng Ban TCLĐ trình bày:

- Phân Báo cáo năm 2015: Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Phần đề xuất năm 2016: Điều chỉnh tăng do sản xuất kinh doanh của có tăng trưởng.

(Có Báo cáo kèm theo).

9. Nội dung 9: Tờ trình Quy chế thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát EEMC

Ông Nguyễn Khắc Cường – Trưởng ban Kiểm phiếu trình bày Quy chế.

Ông Chủ tọa Đại hội cho biểu quyết, được Đại hội thông qua với tỷ lệ% tán thành để Đại hội tiến hành thông qua việc miễn nhiệm, giới thiệu ứng viên và bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.

(Có Quy chế kèm theo).

10. Nội dung 10: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Duy Phụng - Trưởng Ban TCLĐ giới thiệu:

- Nghị quyết số 74/NQ-HĐTV ngày 05/4/2016 của HĐTV EVN về việc kiện toàn nhân sự Kiểm soát viên tại các Công ty con.

- Đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát của:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% tán thành miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với:

11. Nội dung 11: Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát theo Phương thức bầu dồn phiếu:

* Danh sách ứng viên giới thiệu để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát:

* Kết quả kiểm phiếu bầu:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của EEMC; Các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Ban Kiểm soát EEMC có số bầu từ cao đến thấp, như sau:

III/ PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

3.1 Phần ý kiến thảo luận:

3.2 Phần ý kiến của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

IV/ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI

4.1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết:

Bao gồm các nội dung đã kê như trên.

4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các Nội dung:

1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính 2015, phương hướng kế hoạch năm 2016; Định hướng chiến lược phát triển các năm tới

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

2. Nội dung 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2015

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... . Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động SXKD và các giám sát khác của Tổng Công ty năm 2015

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

4. Nội dung 4: Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

5. Nội dung 5: Tờ trình về sửa Điều lệ EEMC

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

6. Nội dung 6: Tờ trình chức danh Chủ tịch HĐQT EEMC kiêm chức danh Tổng Giám đốc EEMC.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

7. Nội dung 7: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng).

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

8. Nội dung 8: Báo cáo việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2015; Đề nghị việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2016

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến..... Cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

V/ CÔNG BỐ CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI VỀ VIỆC BẦU CHỨC DANH TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT; THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Công bố của Đoàn Chủ tịch về việc Ban Kiểm soát bầu Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty

Ban Kiểm soát đã bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

2. Phân bổ mặc

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần và Đại hội ủy quyền cho ông Chủ tịch HĐQT – TM. Đoàn Chủ tịch Đại hội căn cứ Biên bản này để ký và ban hành Nghị quyết Đại hội và thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ.

Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội:

Tán thành:%.

Không tán thành:%.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần đã kết thúc vào hồi giờ phút ngày 21/4/2016.

Biên bản này gồmtrang, được gửi cho các bộ phận, cá nhân, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, công bố thông tin theo luật định.

Đoàn Chủ tịch và Thư ký phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này ./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2016

Số: /NQ-EEMC

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần tổ chức hồi 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2016 tại trụ sở chính của Tổng Công ty, địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, vớicổ đông và người ủy quyền, đại diện cho cô phần, tương đương.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính 2015, phương hướng kế hoạch năm 2016; Định hướng chiến lược phát triển các năm tới.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:**

TT	Chỉ tiêu	KH	TH	% HT
1	Doanh thu	1.218.675.000.000	1.808.503.268.693	148,40
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	51.374.378.787	128,43
3	Lợi nhuận sau thuế	31.200.000.000	40.731.658.275	130,55
4	Giá trị đầu tư XDCB	162.129.000.000	52.802.000.000	32,57
5	Cổ tức (%)	12	15	125

*** Kế hoạch năm 2016:**

TT	Tên chỉ tiêu chính	Kế hoạch (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị tổng doanh thu	1.800.000.000.000	
2	Giá trị đầu tư XDCB	76.246.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	43.000.000.000	
5	Vốn chủ sở hữu	285.000.000.000	
6	Cổ tức năm 2016 (%):	12	

*** Định hướng, Chiến lược phát triển các năm tới:**

Trên cơ sở Báo cáo trình bày tại Đại hội mục “Phương án Chiến lược phát triển Tổng Công ty tới năm 2025”, Đại hội giao HĐQT Tổng Công ty xây dựng Phương án chi tiết trong Quý II/2016 để làm căn cứ thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2015.

Với chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Tổng cộng (đồng)
a/ Tổng Doanh thu	1.808.503.268.693
b/ Tổng chi phí	1.757.128.889.906
c/ Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	51.374.378.787
d/ Thuế TNDN phải nộp	10.642.720.515
e/ Tổng Lợi nhuận sau thuế	40.731.658.275

Phương án phân phối lợi nhuận:

Nội dung	Số tiền (đồng)
Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015:	40.731.658.275
Tổng Lợi nhuận thực hiện phân phối (trừ LNST của Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện không phân phối do lũy kế đến 31/12/2015 đang còn âm),	39.902.044.463
Quỹ đầu tư phát triển	6.241.190.943
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (40% LN phân phối)	15.960.817.785
Cổ tức (15%)	16.241.559.000
Quỹ Ban quản lý điều hành	500.000.000
LNST còn lại chưa phân phân phối của Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện	958.476.735

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động SXKD và các giám sát khác của Tổng Công ty năm 2015

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Tổng Công ty

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về sửa Điều lệ EEMC

Sửa các Điều: 1, 2, 6, 11, 13, 17, 18, 20, 21, 22, 24, 35, 47 để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình chức danh Chủ tịch HĐQT EEMC kiêm chức danh Tổng Giám đốc EEMC

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng).

Tỷ lệ: Số lượng cổ phiếu phát hành/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 45%. (Tức là: 100 cổ phiếu đang lưu hành được nhận 45 cổ phiếu).

Số lượng cổ phiếu phát hành là: $10.827.706 \text{ CP} \times 45/100 = 4.872.468 \text{ CP}$

Nguồn vốn: Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

Thời gian phát hành: Quý III/2016

Ủy quyền cho HĐQT ban hành các Quyết định, Văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của pháp luật và tổ chức thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2015; Đề nghị việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát EEMC năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát, kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với:

.....

Tỷ lệ% biểu quyết thông qua.

2. Kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát: Ông/bà sau đây trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát EEMC:

.....

Điều 11. Công bố của Đoàn Chủ tịch Đại hội về kết quả bầu Trưởng Ban Kiểm soát và hiệu lực của Nghị quyết, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội công bố về việc Ban Kiểm soát đã tiến hành họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát là

2. Hiệu lực của Nghị quyết, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21/4/2016.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty; Hội đồng quản trị Tổng Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau của Tổng Công ty.

- Biên bản này gồmtrang, được gửi cho các bộ phận, cá nhân, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, công bố thông tin theo luật định ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**Dùng cho các ứng viên tham gia ứng cử Ban Kiểm soát
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần
Nhiệm kỳ 2016 -:- 2020**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hiếu
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 011827381 Ngày cấp: 09-05-2009
Nơi cấp: CA Hà Nội
4. Ngày tháng năm sinh: 27-10-1976
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Đông Hội, Đông Anh, Hà Nội
8. Địa chỉ thường trú: Tổ 02, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc: 0914648686
10. Trình độ văn hóa: đại học
11. Trình độ chuyên môn: kế toán
12. Quá trình công tác:

Từ 9/1982 - 5/1994	Học sinh phổ thông
Từ 9/1994 - 7/1998	Sinh viên trường Đại học kinh tế quốc dân
Từ 3/1999 đến nay	Kế toán tại Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần (trước đây là Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh)

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: không

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

15. Số cổ phần nắm giữ: Không

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn EVN: 0 cổ phần

16. Mối quan hệ gia đình (Bao gồm bố, mẹ, chồng, con, anh, chị em ruột của ứng viên Ban Kiểm soát):

T T	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Số CP năm giữ	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Đức Tâm	Bố đẻ	02/11/1944		Tổ 15/ Thị trấn Đông Anh	00104400774	23/07/2015	CA Hà Nội
2	Hoàng Thị Lựu	Mẹ đẻ	11/07/1952		Tổ 15/ Thị trấn Đông Anh	010492864	25/10/2008	CA Hà Nội
3	Nguyễn Hà Nam	Chồng	11/01/1973		Tổ 02/ Thị trấn Đông Anh	011684981	16/10/2010	CA Hà Nội
4	Nguyễn Hà Sơn	Con đẻ	10/11/2001		Tổ 02/ Thị trấn Đông Anh			CA Hà Nội
5	Nguyễn Quốc Anh	Con đẻ	16/10/2004		Tổ 02/ Thị trấn Đông Anh			CA Hà Nội
6	Nguyễn Thị Nhân	Chị gái	01/12/1973	17	Tổ 15/ Thị trấn Đông Anh	011684429	13/12/2010	CA Hà Nội
7	Nguyễn Trọng Nghĩa	Em trai	18/05/1979		Tổ 15/ Thị trấn Đông Anh	012004488	21/06/2006	CA Hà Nội

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

18. Tôi cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân nêu trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI KHAI

(Ký ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hiếu

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG BAN TCLĐ



Đỗ Duy Phụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên (chữ in hoa): TRẦN THỊ VIỆT HÀ
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 001184003217 Ngày cấp: 06/9/2014 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 14/9/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P71, B19 TT Kim Liên, Kim Liên, Đống Đa, TP. Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: số nhà 22BT5, Khu ĐTM Pháp Vân, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0979001495 Email: hattv@evn.com.vn
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Cơ quan Công tác hiện nay: Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư vốn – Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Tóm tắt Quá trình công tác:

Từ đến	Chức vụ, đơn vị công tác
2008-2014	Trưởng bộ phận Thu xếp vốn – Công ty Tài chính CP Điện lực
2014 đến nay	Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư vốn – Tập đoàn Điện lực Việt Nam

15. Số cổ phần nắm giữ: 0

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0

- Đại diện sở hữu phần vốn EVN:

cổ phần

16. Tóm tắt quá trình đào tạo

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học, Sunderland	Quản trị kinh doanh	11/2002-6/2006	Chính quy	Đại học
Đại học Paris 12	Thẩm định kinh tế và Quản lý dự án quốc tế	1/2007-1/2008	Chính quy	Thạc sỹ



17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016

Chứng nhận của cơ quan đang công tác

NGƯỜI KHAI

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Thị Việt Hà

Trần Thị Việt Hà

Trịnh Mai Phương

